

BÀ NỮ ĐÀU SƯ HƯƠNG HIẾU

Chương I : Tiểu sử bà Nữ Đầu Sư Chương II : Tự thuật của bà Đầu Sư

Đầu sư đường huệ thông Bông Đào
Nữ phái quán âm kiến Phật Đài

CHƯƠNG I

TIỂU SỬ NỮ ĐÀU SƯ HƯƠNG HIẾU

I/ PHẦN ĐỜI :

Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu qui danh là Nguyễn Thị Hiếu sinh năm 1886 tại Đakao Sài gòn, bà còn có tên là Hương. Thân sinh là ông Nguyễn Văn Niệm và thân mẫu là bà Trần Thị Huệ.

Khi lên 7 tuổi thân mẫu bà cho bà vào học trường Nhà Trắng (Sài gòn). Năm 17 tuổi thì học nữ công rồi sánh duyên với ông Cao Quỳnh Cư (tức Cao Thượng Thâm) năm 21 tuổi. Hai năm sau bà sanh hạ 1 trai tên là Cao Quỳnh An du học và mất tại Pháp.

II/ PHẦN ĐẠO :

Năm 1925 Đức Chí Tôn khai Đạo, buổi đầu chưa có Thánh Thất, nên dùng nhà bà làm nơi thờ phượng. Khi cầu cơ bà giữ phần ghi chép Thánh giáo và Đức Cao Thượng Phẩm chảm câu (1925-1926).

Đến tháng 3 năm Bình Dân, Đức Chí Tôn giảng cơ dạy bà may Thiên phục Giáo Tông cho ông Ngô Văn Chiêu, Đầu sư Thượng Trung Nhựt và quý chức sắc Hiệp Thiên Đài. Đến 14-1-Đinh Mão (15-2-1927) bà thọ Thiên ân Giáo sư Nữ Phái.

Khi dời Thánh Thất về làng Long Thành, bà lo việc trụ phòng. Bà đã ghi lại trong “ĐẠO SỬ XÂY BÀN” như sau :

“Tôi nhớ lại mỗi buổi sáng tôi đi chợ Tây Ninh với chiếc xe ngựa đặng mua đồ ăn, đường xá vắng bóng người, hai vệ đường cây che rậm rạp, heo rừng và nai lừng thừng kiếm ăn. Một hôm tôi đến Trảng Tròn thấy thấy 1 con ngựa bị cạp ăn mất nửa con, nhưng gì quá lo cho Đạo mà

bớt sự sợ hiểm nghèo”. Một đời tận tụy vì Đạo, Bà phải đoạn trường, vì chồng là Cao Quỳnh Cư qua đời rồi con trai là Cao Quỳnh An bên Pháp chết, kể đến thân mẫu cũng qui Tiên.

Nỗi lo phần nhân đạo vừa xong, năm Canh Ngũ (1930) bà bắt đầu đi hành Đạo tỉnh Sa Đéc kiêm luôn tỉnh Thủ Dầu Một (Bình Dương). Đến năm 1934, bà lãnh dạy Giáo nhi, năm sau thăng phẩm Phối Sư. Năm 1941 Pháp chiếm Toà Thánh bà về Thảo Xá Hiền Cung và năm sau xuống Sài Gòn hiệp tác với hãng tàu Nitinan để lo về mặt Đạo.

Năm 1946 nền Đạo phục hưng, bà lãnh chương quản Ba viện : Lại viện, Lễ viện, Hoà viện Nữ phái ngày 21-9-Bính Tuất (15-10-1946). Đến ngày 16-11-Canh Dần (22-12-1950) bà được thăng phẩm Chánh Phối Sư rồi thăng lên Đầu Sư do Thánh lệnh số 01/TL ngày 24-10-Mậu Thân (13-12-1968) và qui vị lúc 14g ngày 11-5-Tân Hợi (3-6-1971) tại Nữ Đầu Sư Đường.

Bà có lưu lại bài thi đề tài dâng lễ bà :

THI

*Tu hành gắng chí lập công
Đến buổi chung qui hưởng phước hồng
Cửa Đạo gay go đường khổ hạnh
Đường Tiên nhàn rỗi bước thong dong
Lợi danh ví muốn cho đầy đủ
Tội lỗi càng thêm nổi chất chồng
Cuộc thế chẳng qua trò mộng ảo
Ngày về nhắm mắt nắm tay không.*

Đối với nền Đại Đạo, bà Đầu Sư Hương Hiếu là đệ nhị Đầu Sư, sau Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh. Thực tế bà là Nữ Đầu Sư đầu tiên ngự nơi Nữ Đầu Sư Đường, Chương quản Nữ Phái Cửu Trùng Đài. Thế nên, năm 1970 Hiền tài Trần Văn Rạng đến Nữ Đầu Sư Đường thăm bà và tặng đôi câu liễn :

*Đầu sư Đường huệ thông Bồng Đảo
Nữ phái quán âm kiến Phật Đài*

Bà là Nữ môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn, là điển ký ghi Thánh giáo buổi đầu (in thành quyển Đạo Sứ I, II) nên Đức Chí Tôn rất ưu ái, giảng dạy bà:

*Trước vốn yêu, nay cũng yêu
Con gái út, có bao nhiêu
Khuyên con lòng như vậy mãi
Cái mến con, thương Thầy nhiều.*

* * *

Sau đây là phần tuyên dương công nghiệp của Bà Nữ Đầu Sư nhân cuộc lễ tấn phong Bà tại Đền Thánh vào ngày 18 tháng 11 Mậu Thân (1968)

Đức Thượng Sanh tuyên đọc :

“Kính thưa Hội Thánh Lương Đài Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Hội Thánh Phước Thiện.

Kính thưa chư Chức Sắc Lương Phái

Hôm nay là ngày Lễ tấn phong Bà Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu, thọ Thiên ân Đầu Sư chánh vị Nữ phái do Thánh giáo của Đức Lý Nhứt Trần Oai Nghiêm tại Cung Đạo đêm 20 tháng 10 Mậu Thân (9-12-1968).

Lễ lập thế đã cử hành xong, từ đây Chức sắc Nữ Phái Cửu Trùng Đài đã có vị Đầu sư cầm quyền điều khiển diu dắt trên đường Thánh Đức để trau giồi đạo hạnh, lập chí vị tha cho xứng đáng là bậc Nữ Thánh nhơn trong cửa Đại Đạo.

Đức Lý Đại Tiên ban ân huệ cho bà Nguyễn Hương Hiếu, thật là một sự thăng thưởng công minh và một khích lệ lớn lao cho toàn thể Nữ phái.

Trên đường lập vị, bà Nguyễn Hương Hiếu là Chức sắc Nữ phái duy nhất đã đạt tới phẩm vị tối cao với một công nghiệp có thể nói là phi thường và một tinh thần phục vụ đáng kính phục.

Bà là một tín đồ Cao Đài trước khi Đạo Cao Đài chính thức ra đời, một Nữ Chức Sắc đầu tiên đã có mặt trong đêm 3 ông Cư, Tắc, Sang họp nhau chơi xây bàn và tiếp xúc được với các chơn linh cõi vô hình, tức là đêm 7 tháng 6 Ất Sửu (dl 27-7-1925)

Từ đó về sau, đêm nào Bà cũng tiếp tay với 3 vị kể trên để chép thi văn hoặc những câu đàm thoại của các chơn linh. Đến sau có các Đấng Thiêng Liêng giảng cơ thì Bà lãnh phận sự thơ ký chép Thánh ngôn và tiếp đãi quý khách trong hàng trí thức tới lui ngày càng nhiều để tìm Đạo hoặc chứng kiến sự mầu nhiệm của cơ bút.

Mỗi đêm, Bà phải thức đặng hầu bút trong đàn cơ, xong rồi thì lo lắng bữa ăn giải lao cho 3 vị chủ nhân và quý khách là những bạn thân đến hầu đàn, không quản cực nhọc, không chút than phiền. Nhờ sự giúp sức về tinh thần của Bà mà cuộc chơi xây bàn của 3 ông Cư, Tắc, Sang đã đưa tới giai đoạn sáng lập nền ĐĐTKPĐ hiện tại trong nước Việt Nam.

Đức Thượng Phẩm nhờ có người bạn đường đồng tâm nhứt trí như Bà mới phần khởi bỏ cả công danh sự nghiệp lo lập công tạo thành nền tảng của Đạo lúc ban sơ.

Sau ngày Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhứt gởi tờ Khai Đạo cho quan Thống Đốc Nam Kỳ, số người nhập môn ngày càng thêm đông, công việc của Bà càng thêm nặng nhọc. Mỗi đêm Bà phải ra công dạy mấy chục đồng nhi đọc Kinh cho đúng theo nhip nhàng và vâng theo lệnh của Đức Chí Tôn, Bà phải lãnh may Thiên phục cho tất cả Chức sắc Hiệp Thiên và Cửu Trùng cho kịp ngày khai Đạo tại chùa Gò Kén.

May Thiên Phục cho Chức sắc do theo Thánh giáo chỉ dạy chẳng phải là một việc dễ dàng ai cũng làm được, như là lúc ban sơ không có một kiểu mẫu nào sẵn, nhưng nhờ Bà có khiếu thông minh, nhờ tài nữ công tinh xảo nên áo mào của phẩm vị nào Bà cũng trù nghĩ may đúng theo Thánh ý Đức Chí Tôn.

Kể đó, vâng theo Thánh giáo đêm 24 tháng 9 Bính Dần (1926) bà phé đời cùng Đức Thượng Phẩm về chùa Từ Lâm Gò Kén, nhằm ngày rằm tháng 10 Bính Dần là ngày thiết Lễ Khai Đạo và ở luôn nơi đó cho tới hơn 3 tháng sau, Bà cùng Đức Thượng Phẩm lo dời chùa về Long Thành Tây Ninh.

Bà góp sức chịu cực khổ lo việc trừ phòng nuôi công quả, tổng số hơn 300, do Đức Thượng Phẩm điều khiển công cuộc phá rừng và lập Thánh Thất tạm nơi vùng đất mới, tức là vùng Nội Ô Thánh Địa hiện tại.

Đầu tiên, bà Nguyễn Hương Hiếu thọ phong chức Giáo Sư tại Từ Lâm Tự Gò Kén ngày 14 tháng Giêng- Đinh Mão (dl 15-2-1927). Đó là đàn cơ thứ nhất phong thưởng cho Nữ Phái.

Qua năm Ất Hợi (1935) bà được thăng phẩm Phối Sư và đến ngày 16 tháng 11 năm Canh Dần (1950) bà được thăng phẩm Chánh Phối Sư, Chương quản Lại Viện, Lễ Viện và Hoà Viện Nữ Phái.

Bà hành quyền Chánh Phối Sư trong 18 năm, cho tới ngày 20 tháng 10 Mậu Thân (dl 9-12-1968) Đức Lý Nhứt Trần Oai Nghiêm ban ân huệ cho bà lên Đầu Sư chánh vị.

Một đời tận tụy vì Đạo, vì chúng sanh, hơn 43 năm công nghiệp chịu bao nhiêu gian lao khổ hạnh, chết về mặt đời, sống về mặt Đạo, trải qua nhiều cơn thử thách cay nghiệt, bà phải nát gan bán ruột, trong lúc người bạn đường đã qui vị, đưa con trai độc nhất lại từ trần bên Pháp quốc, kể ít lâu cụ thân mẫu của bà lại từ giã cõi đời. Bà chỉ còn một mảnh thân bơ vơ cô độc trong tình cảnh nào nung bị đất, để rồi khi nắng sớm mưa chiều, lúc canh tàn đêm lặn, bà không thể ngăn được giọt thấm đầm đĩa đê khóc chồng, khóc con và khóc mẹ.

Đường tử biệt đã làm cho tan nát cảnh gia đình, tất cả hy vọng đều đổ vỡ thì người trong cuộc còn biết trông cậy vào đâu để sống còn trong những chuỗi ngày sầu hận.

Nhưng may thay, nhờ Bà đã thâm nhiễm mùi Đạo, tự biết muôn sự ở đời đều là giả cuộc, kiếp phù sinh như cảnh hoa sớm nở tối tàn, như là nhớ lời khuyên nhủ của các vị Tiên Nữ Diêu Trì Cung, nên bà tự an ủi lấp thắm vui sâu, khuây khỏa với tiếng kệ kinh, lấy chữ vị tha làm mục đích, tận tâm phục vụ đất diu nữ phái, quyết lòng hiến cả tâm hồn lẫn xác thân cho nền Đại Đạo.

Vì vậy, sự ban thưởng phẩm vị Đầu Sư cho bà Nguyễn Hương Hiếu thật đúng chỗ và xứng đáng.

Kính thưa hiền tỷ Đầu Sư,

Hiền tỷ đã đạt đến cấp bậc tối cao của Nữ phái CTĐ, đó là một vinh hạnh siêu nhiên mà không có một vinh hạnh nào ở cõi trần này sánh bằng, hiền tỷ có quyền hưởng thụ và hiền tỷ nên vui mừng vì sự ban thưởng cho hiền tỷ là một ân huệ thiêng liêng để đền đáp lại 43 năm công nghiệp và một tấm lòng son sắt vì Đạo, thủy chung như nhứt.

Giờ đây đến lúc thi hành sứ mạng. Hễ phẩm vị càng cao thì trách nhiệm càng nặng, phận sự càng khó khăn.

Nếu không lấy Đạo làm trọng, lấy đức làm căn bản, lấy lễ công làm chuẩn thẳng, lấy cương trực làm đường lối, thì không thể thực hành đúng đắn phận sự.

Phải sợ Đức Chí Tôn và Phật Mẫu hơn sợ mích lòng người thì mới hẳn là vô tư, còn vị nể cá nhân hơn tôn trọng Luật Đạo thì chẳng phải là tư cách của người cầm quyền. Vì cán cân công bình một khi đã chênh lệch thì đạo đức không còn tồn tại mà việc làm chỉ là tác động quá tầm thường của kẻ phạm tục.

Hiền tỷ đã có nhiều kinh nghiệm trong trách vụ điều khiển Nữ phái, tôi tin chắc là Hiền tỷ có đủ sáng suốt nhận định để nâng cao đời sống tinh thần của Nữ phái và giúp cho Đạo trong sứ mạng cao trọng mà Đức Lý Đại Tiên đã giao cho Hiền tỷ”.

CHƯƠNG II

TỰ SỰ BÀ CHÁNH PHỐI SƯ HƯƠNG HIẾU

Tôi ký tên dưới đây là Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu.

Ngày tháng nhẹ nhàng trôi qua thắm thoát, tuổi Đạo ba mươi mấy năm rồi mà tôi mông lo phục vụ cho nhơn sanh từ buổi trung niên cho đến nay đầu bạc, chưa có thì giờ nhàn rỗi để soạn lại những gì tôi đã làm "Tôi" Trời Phật và Hội Thánh Tây Ninh.

Hôm nay tôi nghĩ rằng "*Quang âm như thạch hỏa xá thế vô bá tuế nhơn*". Vì thế mà tôi viết quyển sách này để nhắc lại kể từ ngày được may duyên sớm gặp nền Đại Đạo cho đến ngày nay tôi bảy mươi ba tuổi, đặng hầu lưu lại trong lúc tôi qui vị cho khỏi mất công quý vị tìm kiếm công quả những ngày tôi hành Đạo tại thế.

Tôi là con của ông Nguyễn Văn Niệm và bà Trần Thị Huệ. Cha mẹ tôi đã khuất hết rồi.

Ngày sanh tôi: Năm Đinh Hợi, Date de naissance 1886 (Lieu de Naissance: Rue Paulbert Dakao Saigon).

Khi tôi mới khai sanh, Bà Nội tôi muốn tỏ dấu một nhà đạo đức, nên cha tôi là Nguyễn Văn Niệm, thì Bà Nội tôi đặt tên tôi là Nguyễn Thị Hương, còn Bà Ngoại tôi thì đặt cho tôi là Nguyễn Thị Hiếu.

Cha tôi muốn vừa lòng cả nội ngoại đôi bên, nên khi ở bên nội thì gọi tôi tên Hương mà khi về bên ngoại thì gọi tôi tên Hiếu.

Thân sinh quê quán tại tỉnh Cần Thơ. Thân mẫu ở miền Gia Định.

Thuở tôi vừa nên 7 tuổi, thân mẫu tôi cho tôi vào học trường Bà Phước (Nhà Trắng) Sài Gòn, đến 17 tuổi cho học nữ công, qua năm 21 tuổi sánh duyên cùng ông Cao Quỳnh Cư ở làng Hiệp Ninh (Tây Ninh), năm 23 tuổi tôi sanh được một trai tên là Cao Quỳnh An.

Đến năm 38 tuổi, gặp thời kỳ Chí Tôn đến khai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Một sự ngẫu nhiên của cơ huyền bí mà trước kia ba ông Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh có tính cách Xây Bàn cầu vong để làm thi tiêu khiển, đâu có ngờ là thời kỳ Đức Chí Tôn khai cơ mở Đạo (*Xin xem qua Đạo Mạch Truy Nguyên *1*). Đức Chí Tôn giáng cơ tại nhà tôi trước, đầu tiên ở đường Bourdais số nhà 134 Sài Gòn.

Năm 1925 khai Đạo chưa có Thánh Thất, nên các Đấng Thiêng Liêng dạy tạm dùng nhà tôi để thờ Đức Chí Tôn và Phật Mẫu dựng có nơi cầu cơ dạy Đạo và diu dắt nhơn sanh trong buổi đầu tiên là năm 1925. Đến năm 1926, mới mở Đạo lần tới Tân Kiêm, Tân Định, Lộc Giang, Thủ Đức.

Trong buổi chưa có Ngọc Cơ còn xây bàn, các Đấng giáng dạy Đạo cho Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh thì bàn gõ từ chữ, Đức Thượng Phẩm hô chữ nào thì tôi chép chữ nấy rồi mới ghép lại cho thành văn.

Vì thế mà lúc còn xây bàn, các Đấng giáng cho một bài thi Bát cú hay Tứ cú hoặc dạy việc gì, khi chép xong rồi mới ráp lại một bài thật là lâu lắm, mà mỗi đêm mỗi cầu, buổi ấy tôi làm Biên Tập Viên (Thơ Ký) cho các Đấng.

Thi văn của các Đấng dạy Đạo, có nhiều câu văn rất cao kỳ và màu nhiệm (*xin xem đoạn trước, Tiểu Sử Xây Bàn, thì sẽ rõ*).

Vì thế mà ba ông mê thi văn của các Đấng nên đêm nào cũng thức để cầu cơ học hỏi cho đến khuya trong bảy tháng trường như vậy ai cũng ốm gầy xanh xao hết mà không đêm nào buồn chán (*sơ lược khoản này để xem tiểu sử Đức Cao Thượng Phẩm thì rõ*).

Bổn phận tôi ban đêm làm Thơ Ký chép Thánh giáo học hỏi, còn ban ngày thì lo yến tiệc tiếp đãi quý khách thượng lưu, trung lưu, hạ lưu, thiên hạ rộn rịp tới lui tìm Đạo, ngày nào chẳng nhiều thì ít, khách gần khách xa lui tới liên liền trong năm 1925.

Trong hai năm 1925, 1926 chưa có người để chép Thánh giáo, nên tôi được vừa làm Thơ Ký cho các Đấng và tiếp đón nhơn sanh, từ tháng 6 năm Ất Sửu (1925) đến năm Bính Dần (1926); lúc sau dời về chùa Gò Kén mới có người chép phụ với tôi (mà cũng là phần ít).

Hồi chưa có Tòa Thánh, còn trong buổi phôi thai, mỗi khi khai đàn thượng tượng (thờ Thầy), riêng về phần tôi theo chép Thánh giáo đem về cho Đức Cao Thượng Phẩm chấm câu, còn chủ nhà chép riêng theo phần của chủ nhà (*khai Đạo tại Sài Gòn*). Xin quý vị xem kỹ lại, có Thánh giáo Thầy kêu tôi: "Hiếu, viết rõ con" (*Quý ông Hiệp Thiên Đài đều biết rõ hết*).

Lúc này nhà tôi còn ở Sài Gòn, Đức Chí Tôn mở Đạo trước tại Sài Gòn bảo Đức Thượng Phẩm vẽ Thiên Nhân (*Thánh Tượng nhỏ còn đó*), còn tôi thì lo mua khuôn kiếng đặng lộng Thiên Nhân

cho chư vị mới nhập môn, tôi cho thỉnh không khỏi trả tiền và tôi còn phải dạy thờ cúng và dạy đọc kinh. Tôi giảng giải sơ lược chớ còn nhiều chi tiết khác.

Trải bao thử thách ác tà, những hàng trí thức cùng người mộ Đạo tìm đến nhập môn khá đông thì tôi lại phải để hết lòng lo tiếp đãi và chỉ dẫn trong lễ Đạo, thời gian ấy tôi quên cả gia đình và sản nghiệp, chỉ vui say theo đường Đạo mà các Đấng thường giảng đến dạy dỗ khuyên lơn.

Đến tháng 3 năm Bính Dần (1926) Chí Tôn giảng cơ dạy tôi may Thiên phục cho ông Đầu Sư Thượng Trung Nhựt trước hết, kế may Thiên phục cho Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài. Thông qui kê ra sau đây:

Thiên phục Cửu Trùng Đài:

Ông Đầu Sư Thượng Trung Nhựt:	1 áo Đại Phục xanh và 1 cái khăn chín lớp.
Ông Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt:	1 áo Đại Phục đỏ, 1 khăn chín lớp đỏ.
Ông Thái Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh:	1 áo Đại Phục vàng và 1 khăn chín lớp vàng.
Ông Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh:	1 áo Đại Phục xanh và 1 khăn xanh chín lớp.
Ông Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh:	1 áo Đại Phục đỏ và 1 khăn đỏ chín lớp.
Ông Phủ Ngô Minh Chiêu: (1)	1 áo Giáo Tông có thêu chữ bùa Bát Quái và 1 cái mũ Giáo Tông.
Ông Phủ Vương Quang Kỳ Giáo Sư:	1 áo Đại Phục xanh và 1 cái khăn bảy lớp.

Thiên phục Hiệp Thiên Đài:

Đức Cao Thượng Phẩm:	1 cái áo Đại Phục trắng, 1 cái áo lá xanh.
Đức Thượng Sanh:	1 cái áo Đại Phục trắng, 1 cái áo lá xanh.
Quý vị Thập Nhị Thời Quân:	12 cái áo Đại Phục trắng, 12 cái mũ Nhựt Nguyệt Mạo.

(1) Ông Ngô Minh Chiêu đáng lẽ phải đắc phong Giáo Tông chánh vị, nhưng tiếc thay ngày lập Đàn Thiên Phong ông Chiêu đến thấy đông người ông sợ bỏ ra về, vì vậy mà ông không được phong Giáo Tông, và về sau mất hẳn phẩm.

Thầy phong 4 vị Lễ Sanh: Anh Chín Giảng, anh Phán Giới, anh Đốc Bản, anh Ký Tường.

Bốn anh trên đây sau thăng Giáo Hữu, tôi may bốn bộ sắc phục Lễ Sanh, bốn bộ sắc phục Giáo Hữu (áo mào).

Tôi may ba bộ Thiên phục hồng y cho ba ông Vân, Mùi, Đạt.

Tôi may Thiên phục áo mào kể trên đây là hồi tôi và cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài còn ở Sài Gòn.

Trong lúc tôi đang may, tôi lại nhớ như ai nhắc tôi, nhớ lời Thầy giảng cơ gọi tôi: "Hiếu con lo may Thiên phục cho mấy anh con cho kịp ngày Đại Hội". Đại Hội là ngày Khai Đạo tại chùa Gò Kén.

Đang lúc may dường như có Thiêng Liêng khiến cho tôi nhớ lại chùa Gò Kén là chùa Phật lạ lùng, mà thuở giờ mình chưa quen biết với những Ni cô ở chùa mà cậy mượn sắp đặt việc trụ phòng để lo việc nấu ăn, nấu uống cho Chức Sắc và Thiện tín 20 tỉnh tỵ đến hầu Đàn, nếu không lo trước chừng đó biết cậy mượn ai, vừa may vừa đang lo tính thì Chí Tôn bố trí cho tôi sáng suốt lật đật viết thư về Tây Ninh, cậy mượn bà con tôi như chị Đại Hương Cả Trịnh Thị Thi, chị Trịnh Thị Cung, chị Trịnh Thị Dung. Tôi cho em dâu tôi là vợ Huyện Thiệt thay mặt dùm tôi mang bức thư về Tây Ninh cho 3 chị của tôi. Trong thư tôi nhờ cậy ba chị tôi sắp đặt việc trụ phòng, nào đắp lò, nào đào giếng, đương nia, sĩa, rổ, trảng, chuốt đũa...v.v... và dặn em dâu tôi ở luôn trên ấy để chung lo với ba chị tôi.

Thiết tưởng ngày khai nền Chơn Đạo là ngày hạnh phúc cho tất cả Vạn linh nên cử sát sanh để cầu phước, vì vậy ba chị tôi ra chùa Gò Kén truyền cho ai nấy cất quán lều mua bán thì rờng đồ chay, chớ không nên bán mặn, nhờ tôi tính như vậy mà được kết quả. Đến ngày Khai Đạo 14 tháng 10 Bính Dần, Chức Sắc và Tín Đồ trong 20 tỉnh về hầu Đàn và ngoài đời thiên hạ đi coi tập nập đều dùng đồ chay tất cả, vì từ chùa Gò Kén ra chợ Tây Ninh xa 7 cây số ngàn, thì thế nào còn muốn ăn mặn được. *(Các khoản này là nhắc lại buổi ban sơ trong sổ nhật ký của tôi, còn dài dòng không thể tả hết ra đây cho được, sau sẽ tiếp theo với Thánh giáo buổi sơ khai cho trọn tích).*

Ngày khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Tây Ninh kể dưới đây:

Ngày 14 tháng 10 Bính Dần (18-11-1926), cả thầy Chức Sắc Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài đều về chùa Gò Kén thì tôi cũng theo về một lượt để làm công quả. Phần tôi đầu ở Sài Gòn hay về chùa Gò Kén thì luôn luôn có bốn phận lo tiếp đãi Chức Sắc và Quan khách ngoài đời, vì lúc sơ khai không có công quả trụ phòng nên tôi phải lo đi chợ nấu ăn và cô Sáu Vàng (Giáo Hữu) chung lo việc bếp núc với tôi.

Việc tiếp đãi trong Đạo, ngoài đời trong thời buổi ấy không phải giờ khắc, nấu đãi liền liền, khách đến giờ nào đãi giờ nấy, vì kẻ xa người gần, hết tốp này đến tốp khác, buổi Khai Đạo tại chùa Gò Kén thật là một kỳ Đại Hội. Ban đêm hễ cúng thời Tý rồi thì cầu cơ nhập môn kéo dài đến hai ba giờ sáng thì phải lo nấu đãi một chập giải lao nữa. Như vậy trong ba tháng trường ngày lẫn đêm, tôi phải thường trực lo nấu ăn đi chợ và tiếp đãi không sót ngày nào. Hơn nữa, lối 5 giờ chiều tôi lo viết sớ cho Nữ phái nhập môn, lại dạy cách lấy dầu và quì lạy đặng lo cho họ thành thuộc đến giờ Tý thì tôi tiên dẫn vào nhập môn và hầu Đức Lý Giáo Tông. Buổi Khai Đạo

chưa có Đồng Nhi, nên tôi phải làm Đồng Nhi đọc kinh cúng Tứ Thời và đọc kinh cầu cơ đêm nào như đêm nấy suốt cả ba tháng trường.

Thời buổi ấy đâu cũng gom về chùa Gò Kén để nhập môn. Phái Nữ thì tôi tiến dẫn, đêm thì 90 vị, đêm thì 150 vị, thật là con cái Chí Tôn qui về tập nập. Bởi phận sự tôi công việc bộn bâng, khi thì đi chợ, khi viết sớ, khi may Thiên phục cho mấy ông mới thọ phong.

Thông qui may Thiên phục kỳ nhì kể sau đây:

1. Giáo Sư Thượng Liên Thanh (Cả Liên, Tây Ninh).
2. Giáo Hữu Đốc.
3. Giáo Hữu Gòng (Thỏ, cụ Mạ Sóc)
4. Giáo Hữu Tàu.
5. GH. Trịnh Văn Kỳ.
6. GH. Trí.
7. GH. Đại.
8. GH. Mai.
9. GH. Đức.
10. GH. Áo.
11. GH. Thái Phước Thanh (tự là Bửu Phước).

Áo Đoàn Thổ và áo Bàn Trị Sự.

Đây là tôi may Thiên phục cho Chức Sắc Thiên Phong tại chùa Gò Kén.

Qua đến ngày 14 tháng 01 Đinh Mão (15-02-1927), tôi thọ Thiên Ân Giáo Sư Nữ phái do cơ Phong Thánh kỳ nhứt, Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm phò loan. Hồ sơ này hiện giờ còn tại Lại Viện Nữ Phái.

Đến ngày 20-02 Đinh Mão (23-03-1927), Hội Thánh trả chùa Gò Kén lại cho ông Hòa Thượng Giác Hải, thỉnh cốt chư Phật và cốt Đức Phật Thích Ca cõi ngạ về đất mới mua là nơi Đền Thờ và dinh thự đồ sộ, nguy nga nơi vùng Tòa Thánh ngày nay mà thiên hạ ngoài đời thời buổi ấy gọi là Chùa Mới là vậy đó.

Sau đây xin lược giải về vụ thỉnh cốt Phật về chỗ đất mới mua để cho Thiện nam Tín nữ được rõ mối Đạo Trời trong buổi sơ khai là dường nào.

Từ 6 giờ chiều ngày 13-02 Đinh Mão (nhằm 16-03-1927) khởi hành thỉnh cốt Phật cho đến 2 giờ khuya mới tới chỗ đất mới mua, vì thỉnh ban ngày sợ nắng gắt e đi không nổi, cho nên phải đợi mặt ông sắp lặn, đi cho mát mẻ.

Khi thỉnh Phật, cả Chức Sắc và công quả buổi ấy, phần nhiều là người Miên đều mệt đuối vì phần đường xa, cốt Phật thì lớn nên rất nặng nề, phần đói và khát nước. Đi dọc đường nhờ có đạo hữu gánh nước theo từ chặng đường, nhưng uống cũng không đủ, nên khi rần sức di tượng Phật về đến nơi rồi thì ai nấy đều nhào vô đám lá cây khô trong rừng nằm thở dốc.

Còn phần Đức Cao Thượng Phẩm thì phải chăm nom, lúc thỉnh cốt Phật Như Lai, vì Đức Lý Giáo Tông có giảng cơ dặn rằng khi thỉnh cốt Phật Tổ cõi nọ thì phải cẩn thận đừng cho gãy sứt để cầu Đức Lý đưa Thần ra một đôi. Lúc thỉnh cốt Phật Tổ, vì quá nặng, nên phải nối hai chiếc xe mới chở nổi. Đức Thượng Phẩm phải đứng trên xe coi chừng, nếu nghiêng bên nào thì hô lớn lên cho họ biết mà làm cẩn thận. Như vậy từ 6 giờ chiều đến 2 giờ khuya thì Đức Cao Thượng Phẩm cũng mệt người nên khi đến nơi thì cũng nhào xuống đồng lá cây khô nằm nghỉ (trước cửa Hòa Viện).

Chỗ đất mới mua đây là đất của ông Kiểm Lâm người Pháp. Hội Thánh mua lại, trước kia là một khu rừng rậm, cây cối um tùm, chưa có nhà ai cho lắm, chỉ có một hai cái nhà ở rải rác ngoài bìa rừng, mà ngày nay thành vùng Thánh Địa Tòa Thánh nguy nga, dinh thự lộng lẫy, nhà cửa kinh dinh thịnh vượng. Cái công trình kiến thiết buổi ban sơ không phải là dễ.

Nói về vấn đề phá rừng (thành Thánh Địa), buổi ban sơ dọn về đất mới, Đức Hộ Pháp và Đức Cao Thượng Phẩm tính phá rừng mà không có nhà ở, nên phải tạm sửa cái nhà bò của chủ bán đất còn để lại, rửa cho sạch sẽ, phân làm ba ngăn, nghĩa là ngăn ra cho có thứ tự, chỗ thì để cho công quả ở nghỉ (công quả người Miên), chỗ làm kho chứa đồ dụng cụ để phá rừng như là: máy đánh gốc, nạo cuốc, nạo xuống, xà cộc, lòi tời... Còn một chỗ thì làm kho trữ gạo và thực phẩm, một bên thì hai ông ở tạm, rồi hai ông mượn công quả đi đốn cây nạn (YYY) dựng làm cái chõng để nằm, đi đốn cây sẵn con làm vạc, trên thì lót bồ tời dựng nằm cho êm lưng đỡ vậy thôi. Ngày nào hai ông cũng dẫn dắt công quả (Thổ) đi chặt chỗ này đốn chỗ kia để phá cho trống vắng cát Tòa Thánh tạm, lần lần phá đến đâu thì cất đến đó dựng an vị chư Phật và có chỗ nơi cho nhơn sanh sùng bái.

Nhớ lại cách hơn 30 năm về trước, vùng Thánh Địa là một chốn rừng thiêng nước độc, là nơi sào huyệt của lũ ác thú. Theo con đường quốc lộ, hành khách ít ai qua lại, bóng ác chưa khuất non đồi thì loài hổ báo đã thị oai gầm thét. Chẳng bao lâu mà ngày nay, một Tòa Thánh Tổ Đình sừng sững chọc trời, nguy nga đồ sộ nơi miền Đông Nam Á. Có phải chăng, nếu chẳng có giọt hồng ân của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng chan rưới hộ trì, và hai ông Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm vì sứ mạng Thiêng Liêng tận tâm phục vụ thì chưa biết ngày nào mà được một cảnh Cực Lạc như ngày hôm nay.

Phần của tôi trong lúc tạo tác, thì phải lo lắng nấu ăn cho công quả phá rừng có cả ba trăm người Thổ. Mọi việc khởi đầu nan, hề thiếu tới đâu thì tôi lo tới đó. Vì chưa lập Cửu Viện để sắp đặt việc ăn uống cho công quả hằng ngày, buổi đó chưa có Trai Đường, nên hề phá rừng đến đâu thì tới bữa cơm dọn ăn phải gánh đồ theo đây, lựa chỗ nào có bóng cây thì trải đệm dọn cơm. Ăn xong thì dọn chén bát đem về trú phòng là nơi nhà bò mà rửa ráy, buổi moi, buổi chiều luôn luôn như vậy.

Thưa quý ông, quý bà thứ lỗi, đoạn đầu tôi nói về tiểu sử của tôi, sau đây sao lại nói qua những đoạn này chẳng là trái hẳn với thiên tiểu sử, xin quý ông, quý bà cảm phiền, bởi vì Đức Chí Tôn lập Đạo kỳ ba là vĩnh viễn trường tồn, nên tôi phải ghi rõ lại, chẳng những công quả của tôi, mà cũng ghi lại sự nghiệp to tát của Chức Sắc và công quả của người Thổ lẫn người Việt buổi đầu tiên thật là gay go khổ hạnh, để cho đoàn hậu tấn noi chí hướng đàn anh mà nối bước, hầu tho khỏi mới mong giải khổ của kiếp con người tại thế gian này.

Xin nói tiếp về cái nhà bò, sau khi hư dỡ ra, kế nhơn sanh về lập chợ kêu là chợ Từ Bi, lần hồi thay đổi, hiện giờ là quán xá, tiệm chạp phô, tiệm thuốc bắc, khít bên hông nhà Đức Quyền Giáo Tông, nay là phủ thờ của nhà họ Lê.

Khi cất Tòa Thánh tạm xong rồi, Chức Sắc tựu về đông đảo, kế tiếp cất Hậu Điện, Đông Lang, Tây Lang, Phòng Trù và nhà Tiếp Khách Nam Nữ, lại cất Học Đường và nhà Dưỡng Lão. Thời buổi ấy người Thổ họ đồn với nhau rằng: Tại Tòa Thánh có thờ ông Phật của họ (tức là Phật Tổ) nên họ kéo đến nhập môn mỗi ngày lu bù. Khi họ đến ban ngày thì dọn ăn ban ngày, đến ban đêm thì dọn ăn ban đêm, tôi và công quả phải thức lo thiết đãi (*ấy là bổn phận của Chương Quán Trù phòng*).

Sau tôi biết ý họ xuống không chừng đổi, vì họ ở vùng Sway Riêng hoặc ở Khét Sà Tiệp, nơi này chỗ kia miệt trên Nam Vang kéo xuống, nên bữa nào chiều tối, tôi cũng dự phòng hai chảo com và đồ ăn, nghĩ vì họ ở xa xuôi đi tìm Đạo, đường xa ngàn dặm đi suốt cả ngày họ chịu đói khát, cho nên dầu tôi cực khổ thế nào cũng phải thức để lo tiếp đãi họ, cho họ được vui lòng.

Nhưng sự thật, nhờ các Đấng vận chuyển cho công việc chóng thành, nên nhờ công quả Thổ buổi đầu họ xuống phá rừng. Thổ nam thì đốn cây đánh gốc; Thổ nữ thì chặt nhánh kéo chà gom lại đốt cho trống mà cất Tòa Thánh tạm. Đức Thượng Phẩm dắt công quả đốn cây, hễ hạ cây nào ngã xuống thì người cầm thước đo liền, cây thì làm cột, cây thì làm xiêng, trính, kèo... cho thợ mộc đem về, tốp cura, tốp đèo đặng lo tạo tác mấy gian nhà nói trên.

Còn tôi thì lo chỉ dẫn cho công quả trừ phòng và lo đi chợ mua thực phẩm. Tôi nhớ lại mỗi buổi sáng tôi đi chợ Tây Ninh với chiếc xe ngựa đặng mua đồ ăn. Đường sá vắng bóng người, hai vệ đường cây che rậm rạp, heo rừng và nai lững thững đi kiếm ăn, thấy xe ngựa chạy ngang chúng tuông vào đám rừng chồi sột sạt làm tôi cũng giựt mình. Một hôm tôi đi đến Trảng Tròn thấy thấy một con ngựa bị cạp ăn mất nửa con, còn lại nửa con nằm kế mé lộ đá làm cho tôi cũng phải rùng mình. May phước quá! Nếu cạp đón bắt con ngựa xe của tôi thì còn đâu mà đi chợ hằng ngày để mua đồ ăn cho công quả. Bữa sau tôi nghe người ta nói lại, chiều bữa ấy có người lập kế treo lên cây rình cạp, chờ khi nó ra ăn nửa con ngựa còn lại họ rình bắn được cạp rồi. Nhưng đâu phải trong rừng chỉ có một con cạp mà thôi sao. Biết đâu cả bầy hổ báo làm sao mà không sợ, nhưng vì quá lo cho Đạo mà bớt sợ sự hiểm nghèo, nên mỗi buổi sáng đều đi xe ngựa ra chợ Tây Ninh.

Còn Đức Thượng Phẩm, lớp thì hòa tâm với Chức Sắc lo tạo tác Tòa Thánh, lớp thì bị nhà cầm quyền Pháp để ý nghi ngờ, vì nhơn sanh càng ngày càng tựu hội về tập nập (đông đảo quá), nên ông Chánh Tham Biện (người Pháp) nay đòi Đức Cao Thượng Phẩm ra hỏi, mai đòi tra vấn điều này lẽ nọ đủ điều, nhưng Đức Cao Thượng Phẩm trả lời xuôi hết, thành thử họ phải để êm.

Khi tạo tác vừa xong, bỗng đâu bão tố bất ngờ, năm Mậu Thìn (1928), Đức Cao Thượng Phẩm bị nhơn sanh bạc đãi, xô đuổi chúng tôi trở về Thảo Xá Hiền Cung. Trờ đời gẫm lại buồn cười, nhưng xét lại xưa nay bực chí Thánh cũng không khỏi tuồng đời khinh bạc. Đến năm Kỷ Ty (1929), Đức Cao Thượng Phẩm qui vị vào lúc 10 giờ 30 ban mai ngày mồng 1 tháng 3 Kỷ Ty (1929). Tôi lo tuần tự cho Người xong xuôi rồi tôi cũng trở về Tòa Thánh tiếp tục làm công quả nữa.

Năm Canh Ngũ (1930), tôi vâng lệnh Đức Lý Giáo Tông bắt thăm đi hành Đạo, giữa Bửu Điện, tôi bắt nhằm thăm tinh Sa Đéc, sau tôi được lệnh Hội Thánh cho tôi kiêm luôn tinh Thủ Dầu Một. Hành Đạo hai tỉnh được 4 năm, từ năm 1930 đến năm 1933, qua năm 1934, tôi được dạy Giáo Nhi 1 năm.

Đến năm Ất Hợi (1935), tôi được thăng phẩm Phối Sư khởi đi hành Đạo địa phương, chỉ hành Đạo tại Tòa Thánh và chung lo với Chức Sắc Nữ phái đủ phương diện, nào là yến tiệc, tiếp tân, nào là dạy may Thiên phục cho Chức Sắc Nam Nữ tại Linh Đức. Công quả đến năm 1941, nền Đạo chính nghiêng bị nhà cầm quyền Pháp bắt Chức Sắc Thiên Phong đày ra hải ngoại, chiếm lấy Tòa Thánh đóng binh, nên lúc ấy phần nhiều Chức Sắc tản lạc hết còn tôi thì về Thảo Xá Hiền Cung năm 1942, sau kể xuống Sài Gòn hiệp tác với hảng Tàu để chung lo với Chức Sắc Nam Nữ về mặt Đạo.

Năm 1946 nền Đạo phục hưng, Chức Sắc Nam Nữ tựu về Tòa Thánh. Hội Thánh phân cắt Cửu Viện cho ba Chánh Phối Sư Nam, phần tôi được sắc huấn như dưới đây:

Sắc Huấn ngày 21 tháng 09 năm Bính Tuất (15-10-1946) - Lãnh Chương Quản 3 Viện: Lại Viện, Lễ Viện, Hòa Viện Nữ phái (còn phẩm Phối Sư).

Đến ngày 16 tháng 11 Canh Dần (22-12-1950), Thánh Lệnh thăng phẩm Chánh Phối Sư, cũng còn trách nhiệm ba viện kể trên đến ngày nay.

Tôi viết thiên tiểu sử này, một là bước đường hành Đạo trọn đời tôi, hơn nữa để lưu lại cho đoàn em Nữ phái thấy rõ công trình của người tiền bối trong buổi sơ khai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nhiều nỗi gian lao mà chư Chức Sắc Thiên Phong và người công quả buổi đầu vẫn không sờn tâm chí vì nền Chơn Giáo của Chí Tôn và Phật Mẫu hầu lưu lại cho đoàn hậu tấn làm gương để dọn mình tiến bước trên con đường hành Đạo.

Thi

*Tu hành gắng chí lập dày công,
Đến buổi chung qui hưởng phước hồng.
Cửa Đạo gay go trường khổ hạnh,
Đường Tiên nhàn rồi bước thong dong.
Lợi danh ví muốn cho đầy đủ,
Tội lỗi càng thêm nổi chất chồng.
Cuộc thế chẳng qua trò ảo mộng,
Ngày về nhắm mắt nắm tay không.*

Nữ Chánh Phối Sư

(Ấn ký)

HƯƠNG HIẾU

Phụ ghi: (*1) Đạo Mạch Truy Nguyên hay Đại Đạo Truy Nguyên của ông Huệ Chương.

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Tam Thập Bát Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

Nữ Chánh Phối Sư Chưởng Quản Nữ Phái Cửu Trùng Đài

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên và Cửu Trùng Đài.

Vấn đề may Thiên phục, tôi thú nhận rằng tôi không biết kiểu mẫu chi hết. Gặp dịp may Thầy giảng dạy quý Anh lớn hội ở Sài Gòn rồi kêu tôi Thầy dạy luôn (*may Thiên phục*).

Cũng trong Thánh giáo ngày tháng này, nên tôi ghi luôn Thầy dạy tôi may Thiên phục, đặng Thầy ban áo mào cho quý Anh lớn cho kịp kỳ Đại Hội Khai Đạo tại Từ Lâm Tự Gò Kén Tây Ninh (*Rằm tháng 10 năm Bính Dần 1926*).

Nay kính,

Tòa Thánh, ngày 15-07-Quý Mão
(Le 2 Septembre 1963)

Nữ Chánh Phối Sư
(ấn ký)
HƯƠNG HIẾU

Kính Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.

Tôi xin phép tường thuật Thánh giáo của Đại Từ Phụ giảng cơ như dưới đây:

Le 30-10-1926 (24-09-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư Môn đệ, hỉ chư Nhu, hỉ chư Ái Nữ.

Thầy biểu Hiếu vào nghe, Thầy mượn một chút. Con lên kêu Nhiều (*bạn ông Phạm Công Tắc*) đến với con đừng nghe Thầy dạy việc nhà. Chư Tín nữ cầu Đạo đặc vấn.

Hiếu, Nhiều, hai con phải sắm sửa dọn nhà về Tây Ninh, từ đây Cư, Tắc phải lo Đạo, các con phải đành chịu khổ cực cùng Thầy như hai đứa nó vậy mới đáng con cái Thầy. Thầy lấy làm chua xót mà Đạo là trọng mới biết liệu sao.

Hiếu bạch: Thưa Thầy con vâng. (1)

Nhiều, sao con? (Nhiều bạch Thầy còn mẹ già).

Nó đi theo với con, mặc kệ nó để đó cho Thầy, con cứ tuân mạng lệnh Thầy mà thôi. Thầy ban ơn cho các con.

Hiếu, con phải chăm nom gìn giữ em con.

(1) Tôi vâng sắc lệnh Thầy trên đây, tôi về chùa Từ Lâm Tự Gò Kén Tây Ninh nhằm ngày Khai Đạo. Quý Anh lớn về, tôi đi chung một đoàn xe, về tới chùa đúng 5 giờ chiều ngày mùng 14 tháng 10 năm Bính Dần (18-11-1926).

Ngày 25-02-1926 (âl. 13-01-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy cách lạy.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

Sài Gòn, Vendredi 25 Février 1926 (13-01-Bính Dần)
(Tại nhà Đức Cao Thượng Phẩm, đường Bourdais số 134).

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Trung vô giữa bái lễ lạy Thầy coi Con làm lễ đúng, song mỗi gập con nhớ niệm câu chú của Thầy: **Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.**

Trung bạch hỏi: Đại lễ là sao?

Thầy dạy: Đại lễ là làm lễ ba lần.

Lần đầu tiên dâng hương và dâng hoa.

Lần giữa dâng rượu.

Lần chót dâng trà.

Phải chính mình con dâng các lễ ấy, khi bái lễ hai tay con chấp lại, song phải để tay trái ấn Tý, tay mặt ngửa ra nằm dưới, tay trái chụp lên trên.

Từ đây con phải may riêng bộ áo lễ tay rộng, cổ trịch như áo Đạo, nhưng dải gài chín mối, màu xanh da trời; khăn xanh chín lớp màu da trời. Sau Thầy sẽ lại thêm nữa, nghe và tuân theo. Con mang giày gai hầu Thầy, còn nhứt nhứt đều để chơn không.

Trung, con lạy quá hơn hai đứa bé này há!

Trung bạch: ...

Thầy nói: Phải vậy chớ nó đọc ở dưới cho ai nghe.

Trung bạch: (Hỏi về Thiên phục) Còn đồ sắc phục con duy để làm lễ cho Thầy mà thôi, nếu con bận nó đến nơi nào, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều phải tránh hết.

Giải nghĩa:

Ở nhà Đức Cao Thượng Phẩm mỗi ngày đêm, Đức Chí Tôn giảng dạy Đạo. Lúc nọ Thầy sai ba ông đi trọn một tuần lễ, để tôi ở nhà nhớ Thầy buồn quá, Tôi cúng thời chiều, ngược lên Thiên Bàn khóc mà nói rằng: Con biết Thầy có ngự trên Thiên Bàn, nhưng Thầy vắng một tuần rồi, con không thấy lời Thầy dạy, con nhớ quá. Chiều chúa nhứt ba ông về, tôi thắp đèn nhang cầu Thầy, Thầy giảng nói với tôi như vậy:

Hiếu muốn cầu Thầy hơn ai hết.

*Trước vốn yêu,
Nay cũng yêu,
Con gái út,
Có bao nhiêu,
Khuyên con lòng vậy mãi,
Cái mến con thương Thầy đều.*

Trung, con mặc thử đồ Đại phục mới may rồi cho Thầy xem... Trung, con coi đẹp quá há!

Hiếu sửa mấy cái dải như Cư nói.

Bình thân Trung.

Còn một nửa, ba con sắm sửa rồi Thầy sai đi đòi nó đến.

Cư bạch Thầy: Thái Đầu Sư ở nơi nào? - Đừng hỏi con.

Trung, nội Rằm tháng tới đây, con phải nhóm Đại Hội đòi luôn phái Ngọc đến đặng thọ Thiên

tức nghe. Còn thiếu thảo hài, sắm cho đủ nghe. Hiếu chịu cực may bộ Hồng Y Thiên phục nữa cho kịp ngày Rằm nghe.

Tháng 04-1926 (âl. 03-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy may Thiên phục.

Avril 1926

THẦY

Trung, Cư, Tắc ba con lập tức lên Chiêu biểu nó phải sắm sửa liền một bộ Thiên phục màu trắng. Trên đầu chằng phải bịt khăn mà đội mào trắng có chữ Càn thêu bằng chữ vàng. Dặn nó mua thứ hàng thiệt tốt, mào cũng vậy, áo cũng vậy.

Hiếu lại phải nhọc công nữa, Thầy giao phần may sắm cho con. Con liệu cho kịp, Rằm phải có nghe con.

Hiếu lấy chén nước lạnh, Thầy vẽ kiểu mào cho con coi.

Mme Cư bạch Thầy.... Mào này là mào Giáo Tông.

Trước ngực ngay trán phải để chữ cung Càn - chữ vàng, chữ Bát Quái - Còn cái áo con phải tái cầu Thầy trong lúc may đặng Thầy chỉ sắp mấy cung kia trên áo.

Nghe và tuân theo nghe con.

Trung, đêm nay đừng cầu Thầy nghe con.

Ngày 18-04-1926 (âl. 07-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy may Thiên phục.

18 Avril 1926

Mừng sắp con,

Hiếu qui bạch Thầy chỉ dạy may mào Đức Giáo Tông bề cao bao nhiêu và mang giày thứ nào?

Thầy sẽ nhứt định mọi việc.

Thầy dạy: Mào bề cao ba tấc, ba phân, ba ly thước Lang Sa; may giáp môi lại thì thế nào cho có trước một ngành, sau một ngành hiệp lại có một đường xếp ấy là Âm Dương tương hiệp, Hiếu biết mà.

Sợi dây xếp hai lại còn bên trái có hai dải thông xuống một mí dài một mí vắn, mí dài ba tấc.

Giáo Tông- Thảo hài.

Tái cầu: Ngày 19 Avril 1926 (Nhà ông Cao Quỳnh Cư).

Có tạo đỡ một cái mào bằng giấy dựng lên cho Thầy xem.

Cười

Đặng phải vậy, ba con bung lên cho Thầy chỉ hai mí giáp mối, con coi theo cây viết mà làm theo.

Ngày 19 Avril 1926 - Mitre-

Sợi dây viền ăn liền hai bên, chớ đừng cắt rời ra nghe con. Con giỏi lắm, Hiếu.

Hai dải thòng xuống vai ba tấc bề dài, ba phân bề ngang, phải vậy rồi.

Cư để cho Hiếu nó làm (là để cho Hiếu may mào Giáo Tông).

Cư con phải mua giấy vàng cắt miếng bề ngang ba phân, bề dài 9 phân, chấp bút bằng nhang, đặng Thầy họa phù cho thân tộc mỗi Môn Đệ một người một lá bùa đốt vái Thầy bỏ vô tô nước lạnh mà uống, nghe và tuân theo. (*Về vụ bệnh thiên thời*)

Mừng chư Môn đệ.

Dạy Cư chấp bút như Thầy đã dạy.

Chư Môn đệ biết sợ há! Ta khen đó.

Trung bạch Thầy: Được phép dùng bùa mà cứu chúng sanh chăng?

- Nội gia quyền của Môn Đệ; phải để luật thưởng phạt theo lẽ công bình của Trời Đất mới phải chớ, các con.

Ngày 22 -04-1926 (âl. 11-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy sắp đặt ngày Thiên Phong và may Thiên phục.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm

Ngày 22 tháng 04 năm 1926 (11-3-Bính Dần)
Đàn tại nhà Đức Cao Thượng Phẩm (Sài Gòn).

CAO ĐÀI

Các con vui không.

Đạo phát triển một ngày là một ngày hại Nhơn sanh. Thầy nôn nóng, nhưng mà Thiên cơ chẳng nghịch đặng, nên phổ thông trắc trở; vậy thì ba con sắp đặt thế này:

Hiếu, con viết cho rõ con nghe.

Trung nghe, con dời bài vị của Lý Thái Bạch để dưới tượng Thầy. Con dọn dẹp trống hết để một cái ghế bên trang thờ Thầy, rồi để lên trên một cái ghế lớn của bộ ghế phòng khách con đó. Ba cái nữa để sắp hàng theo ở dưới đặng làm ngôi cho ba vị Đầu Sư.

Con phải bao bốn cái ghế ấy cho tinh khiết, còn bao nhiêu Môn Đệ phân ra làm ba ban. Ngày ấy có Lịch sắp đặt.

Con đem bộ Thiên phục Giáo Tông mà để nơi ghế ở trên, còn bộ của con để giữa, bộ của Lịch bên hữu, còn ghế tả con phải viết một miếng giấy đề chữ Thái cho thiệt lớn mà dán lên chỗ dựa.

Con phải chỉ cho Hiếu nó sắp mấy cung kia đặng thêu vào áo, ấy là Đạo. Thầy sẽ coi lại.

Trung kiểm thử *(là kiểm thử cái bùa Bát Quái)* đặng sắp may trong áo Giáo Tông.

Trung bạch cùng Thầy rằng chẳng hiểu.

Thì con coi mà định luật luyện Đạo nơi đó. Con lại phải cho thanh tịnh, kể từ nay diệt tận phạm tâm chớ như một điêm, thì ngày ấy thề mới đặng.

Con nghe và tuân theo.









Hiếu dâng mũ Giáo Tông may xong rồi cho Thầy xem.

Trúng, mà ai đội con phòng lật đật *(Đức Chí Tôn biết trước là ông Chiêu không lãnh chức Giáo Tông, nên mới có câu này)*.

Ngày 22 tháng 4 năm 1926.

CAO ĐÀI

Trung, là biết đặng vì đâu nghe con. (Là sắp mấy cung trong mũ Giáo Tông)

	Càn: ở trên đầu (thêu chữ Càn trên mũo Giáo Tông)
	Khâm: ngay hạ đơn điền.
	Cấn: bên tay mặt.
	Chấn: bên tay trái.
	Đoài: bên vai mặt
	Tốn: bên vai trái.
	Ly: ngay trái tim.
	Khôn: giữa lưng.

Ba con nghe dạy cuộc sắp Thiên Phong nghe. Chỗ bàn ngự của Thầy là phải để một cái ghế. Trước ngôi của ba vị Đầu Sư vọng một bài vị, biểu Lịch viết như vậy (là Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt).

"*Cửu Thiên Cảm Ứng Lôì Thịnh Phổ Hóa Thiên Tôn*", lại vẽ thêm một lá bùa "*Kim Quang Tiên*" để thòng ngay chính giữa, ai ngó vào cũng đều thấy đặng. Lịch biết ngôi ba vị Đầu Sư ở sau bàn thờ Lôì Công Thiên.

Mấy con tối trí lắm nghe à.

Phải vào Bản, đem các bài Thánh ngôn Thầy dạy để đọc cho chúng nó nghe trước rồi mới cầu Thầy.

(Anh Đốc Bản ở Thánh Thất Cầu Kho).

Ngày 24-04-1926 (âl. 13-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy "Vốn từ trước Thầy

lập ra Ngũ Chi Đại Đạo... chính mình Thầy độ rỗi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa." & "Cái vui của Thầy là đặng thấy các con hội hiệp cùng nhau, thương yêu nhau trong đạo đức của Thầy."

24 Avril 1926 (13-03-Bính Dần).

Lịch ái môn đệ qui như Trung.

Các con nghe dạy.

Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo.

Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gây Chánh Giáo, là vì khi trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì nhân loại duy có hành Đạo nội tu phương mình mà thôi.

Còn nay thì nhân loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều Đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau; nên Thầy mới nhứt định qui nguyên, phục nhứt. Lại nữa, trước Thầy lại giao Chánh Giáo cho tay phàm, càng ngày càng xa Thánh Giáo mà làm ra Phàm Giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chôn A Tỳ.

Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rỗi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập chánh thể, có lớn có nhỏ đặng dễ thể cho các con diu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo.

Vì vậy Thầy mới lập ra có một phẩm Giáo Tông, nghĩa là Anh cả, ba phẩm Đầu Sư, nghĩa là Giáo Hữu. Chẳng một ai dưới thể này còn đặng phép nói rằng thể quyền cho Thầy mà trị phần hồn của nhơn loại. Ai có đức hạnh lớn thì mới ngồi đặng địa vị của Thầy ban thưởng. Còn cả Môn Đệ ai cũng như ai, không đặng gây phe lập đảng; nhược kẻ nào phạm tội, thì Thầy trục xuất ra ngoài, cho khỏi điều rối loạn.

Chiêu đã có công tu, lại là Môn Đệ yêu dấu của Thầy, nên Thầy muốn ban chức Giáo Tông cho nó, song vì lòng ám muội phạm đến oai linh Thầy mà ra lòng bất đức chẳng còn xứng đáng mà diu dắt các con, nên Thầy cất phân thưởng nó, Thầy nhứt định để chức ấy lại mà đợi người xứng đáng, hay là Thầy đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ các con.

24 Avril 1926

Tái Cầu

Các con coi thử đó thì đã hiểu rằng Thầy thương yêu nhơn loại là dường nào. Cái vui của Thầy là đặng thấy các con hội hiệp cùng nhau, thương yêu nhau trong đạo đức của Thầy, ai còn dám làm cho chia lìa các con là đứa thù nghịch cùng Thầy.

Chiêu đã hữu căn hữu kiếp; Thầy đã dùng huyền diệu mà thâm phục độ rỗi nó trước các con, biết

bao phen Thầy gom các Môn Đệ lại, Thầy sờ cật nó áp yêu dùm cho Thầy dường như gà mẹ áp con, song nó chẳng vâng mạng lệnh Thầy, lại đành lòng cắn mổ xô đuổi dường ấy, thì làm sao cho xứng đáng cái trách nhiệm rất lớn của Thầy toan phú thác cho nó. Các con đừng trông mong rồi cho nó, nghe và tuân mạng lệnh Thầy.

Ngày mai các con còn nghe thêm nữa (là ngày 25-04-1926).

**Ngày 25-04-1926 (âl. 14-03-Bính Dần):
Đức Chí Tôn sắp đặt ngày Thiên Phong.**

Ngày 25 Avril 1926 (14-03-Bính Dần).

Sắp Đặt Ngày Thiên Phong

Lịch, con đã nghe đọc những lời Thầy dặn há?

Ngày mai lại để thêm một cái bàn dựa bên cửa sổ đằng trước ngó vô (tại nhà Anh lớn Lê Văn Trung) ở Chợ Lớn.

Cư nghe dặn, con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ, xông hương cho nó, biểu nó lựa một bộ đồ tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón. Cười....

Đáng lẽ nó phải sấm khôi giáp như hát bội, mà mắc nó nghèo nên Thầy không biểu.

Bắt nó lên đứng trên, ngó mặt vô cho ngay ngôi Giáo Tông, lấy 9 tấc vải điều đắp mặt nó lại, biểu Đức, Hậu đứng gần em kéo xuất hồn nó té tội nghiệp.

Khi chấp cơ rồi xong xả, hai con mặc Thiên phục vào rồi thì nó mới leo lên.

Lịch, con viết một lá bùa Giáng Ma Xử, đưa cho Tắc nó cầm. Hai con mặc đồ thường, chùng nào Thầy triệu Ngũ Lôì và Hộ Pháp về rồi Thầy biểu mặc vô thề mới đặng.

Mấy con mai sẽ nghe dạy thêm.

25-04-1926 (14-03-Bính Dần)

Bàn Thầy giáng cơ thì để trước bàn Ngũ Lôì. Khi giáng rồi thì dời đi cho trống chỗ, đặng nhị vị Đầu Sư quì mà thề.

Cư khi đem ba bộ Thiên phục để vọng trên ba cái ngai thì con phải chấp bút bằng nhang như mọi lần đặng Thầy trấn Thần trong ba bộ Thiên phục và ba cái ngai ấy rồi mới kê hai vị Đầu Sư đến quì trước bửu ngai của nó đặng Thầy vẽ phù vào mình, rồi biểu Giảng xướng lên "Phục vị", thì hai người leo lên ngôi. Cả thầy chư Môn Đệ đều quì xuống; biểu Tắc nó leo lên bàn, con chấp bút bằng nhang đến bàn Ngũ Lôì đặng Thầy trục xuất chơn thần nó ra, nhớ biểu Hậu, Đức xông hương tay của chúng nó. Như em giựt mình té thì đỡ, rồi mới biểu hai vị Đầu Sư xuống ngai quì,

đến trước mặt Ngũ Lôi, hai tay chấp trên đầu cúi ngay bùa Kim Quang Tiên mà thề như vậy:

"Tôi là Lê Văn Trung tự Thiên Ân là Thượng Trung Nhựt và Lê Văn Lịch tự Thiên Ân là Ngọc Lịch Nguyệt thề Hoàng Thiên Hậu Thổ trước Bửu Pháp Ngũ Lôi rằng: Làm tròn Thiên Đạo mà dui dắt cả mấy em chúng tôi đều là Môn Đệ của Cao Đài Ngọc Đế; nhứt nhứt do lệnh Thầy phân định, chẳng dám chuyên quyền mà lập thành Tả Đạo; như ngày sau hữu tội thì thề có Ngũ Lôi tru diệt".

Đến bàn Vi Hộ Pháp cũng quì xuống, vái y vậy điều câu sau thì như vậy:

"Như ngày sau phạm Thiên Điều, thề có Hộ Pháp đọa Tam Đồ bất năng thoát tục".

Rồi mới biểu Giảng xướng lại nữa *"Phục vị"* thì Nhị vị Đầu Sư trở lại ngồi trên ngai, chư Môn Đệ đều đến lạy mỗi người hai lạy.

Tới phiên các Môn Đệ từ người đến bàn Ngũ Lôi mà thề rằng:

"Tên gì ... Họ vì ... Thề rằng: Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng dối dạ, dối lòng, hiệp đồng chư Môn Đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục".

Tới trước bàn Hộ Pháp cũng thề như vậy, rồi mới đến lạy Nhị vị Đầu Sư.

Cư hỏi Thầy: Các Môn Đệ đều đến bàn Ngũ Lôi và Vi Hộ Pháp mà thề và đến lạy Nhị vị Đầu Sư, còn Anh Chiêu thì thế nào?

Thầy sẽ đợi lòng sám hối của nó, vì đã lo sợ câu khấn Thầy mấy bữa rày. Nó cũng phải lạy như các Môn Đệ khác vậy.

Mười một giờ rưỡi Thầy giáng cơ, phải biểu Lịch nó lập nghi cho có lễ phép. Nghe và tuân theo.

Ngày 26-04-1926 (15-03-Bính Dần): Đức Chí Tôn Phong Thánh lần đầu.

11 giờ 30 đêm 25 rạng 26 Avril (khuya 14 rạng 15 tháng 3 Bính Dần).

CAO ĐÀI

Hỉ chư Nhu,

*Kim triêu dĩ đảo Thiên Trung Quang,
Am hiểu thế tình tánh đức nan.
Chỉ đãi thời lai quang minh tụ,
Tả ban thiếu đức, hữu ban mang.*

Rán hiểu.

Đức, Hậu: Phong vi Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ.

Phong **Cư:** Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ.

Phong **Tắc:** Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ.

Trung, Lịch: Đã thọ sắc, cứ tước vị mà theo lệnh sắc mạng Ta.

Kỳ: Phong vi Tiên Sắc Lang Quân Nhậm Thuyết Đạo Giáo Sư.

Bản: Phong vi Tiên Đạo Công Thần Thuyết Đạo Sư.

Trung: Xin phẩm vị để như cũ và xin đừng cho chư Môn Đệ lạy.

Ta nhận lời trước, còn điều sau phải tuân. Chư Môn đệ đồng quì lạy Thầy "xin thứ tội cho Ông Chiêu".

Chiêu thiếu đức thiếu tài.

Trung, con sợ ai?

Ta không sợ ai.

Ta biết hơn người.

Ta há không biết thương sao?

Ấy cũng vì thiếu đức.

Nó đã biết Ta.

Cư tuân lời Thầy đã truyền mà thi hành.

Ngày 26 Avril 1926.

CAO ĐÀI

Chiêu, người chẳng kiên lệnh Ta, ai kiên? Ta chờ người.

Chiêu, người chẳng thừa lệnh Ta, ai thừa lệnh? Ta đã nói người làm đầu Tam Giáo, đã bao phen Ta lập Đạo sẵn cho, người chê há.

Ta đã sờ định, người dám cãi.

*Chuyên quyền từ đây bỏ tuồng xưa,
Nghe nịnh, nghe khen thói cũng chừa.
Sám hối Ta cho tu ít tháng,
Tài hay tài múa chớ đua lừa.*

Ngày 17 Décembre 1928
Mồng 6 tháng 11 Mậu Thìn

Thần nhân của tôi lâu nay đã ghe phen thí nghiệm chẳng hề sai, không thấy lẽ tới phiên anh tôi lại lầm. Chắc là không lầm đâu.

Kể từ ngày này anh chán ngán với điều qui hình chất giải sự ràng buộc trái oan sẽ trí não thanh cao, tinh thần tráng kiện. Thân tâm tịnh dưỡng, mới đặng tinh khiết mới đặng thiêng liêng mới nhiệm Đạo trong Thánh Chất của anh thì Đạo ngấm mây tăng tiến thêm một rường cột danh dự vậy

Tôi chắc lắm.(ký tên)

** Xem Bút tích của Đức Cao Thượng Phẩm*